TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:115/2022/QĐST-HNGĐ	Yên Lập, ngày 23 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 202/2022/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Triệu Văn L, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu Du, xã Phúc Khánh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị U, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu Bằng, xã Phúc Khánh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Người có QLNVLQ: Ngân hàng NN&PT Nông thôn Việt nam – Người đại diện theo ủy quyền là ông Đỗ Cao Ph.

Địa chỉ: Tân An 2, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 5 Điều 15; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Triệu Văn L và chị Hoàng Thị U.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Triệu Văn L và chị Hoàng Thị U xác định vợ chồng có 02 con chung là Triệu Thanh Tr, sinh ngày 01/10/2012 và Triệu Thị Vân A, sinh ngày 20/9/2007.

Hai bên thỏa thuận: Sau ly hôn Anh L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Triệu Thị Vân A, sinh ngày 20/9/2007. Chị U trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Triệu Thanh Tr, sinh ngày 01/10/2012. Kể từ khi ly hôn đến khi con đã thành niên. Cả hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Triệu Văn L và chị Hoàng Thị U

có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Cả hai bên cùng các thành viên gia đình không được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp: Anh Triệu Văn L và chị Hoàng Thị U không đề nghị Tòa án giải quyết. Nhưng đề nghị Tòa án ghi nhận vào quyết định theo biên bản tự thảo thuận chia tài sản chung ngày 08/12/2022 cụ thể như sau:

Sau ly hôn để anh Luyến trực tiếp sử dụng thửa đất số 217, tờ bản đồ số 12. Có địa chỉ tại Khu Đồng Du, xã Phúc Khánh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Diện tích là 1087 m^2 (Bằng chữ: Một nghìn không trăm tám bảy mét vuông). Tên chủ sở hữu là ông Triệu Văn L, sinh năm 1984, CMND số: 131524808 và bà Hoàng Thị U, sinh năm 1989, có số CMND: 131252575. Đều có địa chỉ thường trú: Khu Đồng Du, xã Phúc Khánh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Được cấp ngày 31/12/2014, số BX 854357.

Anh Triệu Văn L tự nguyện thanh toán tiền công sức cho chị Hoàng Thị U là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Anh Triệu Văn L và chị Hoàng Thị U xác định có nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh Yên Lập, Phú Thọ số tiền gốc là 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng). Sau ly hôn anh xin trực tiếp trả toàn bộ số tiền cả gốc và lãi hàng tháng theo hợp đồng vay vốn.

Về án phí: Anh Triệu Văn L và chị Hoàng Thị U đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho anh Triệu Văn L và chị Hoàng Thị U.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- UBND xã Phúc Khánh;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn M